

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày 16- 06 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên

2. Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/HSST ngày 27/04/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXX-ST, ngày 05/05/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/HSST-QĐ ngày 01/06/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 12 năm 1984; tại xã T, huyện T, tỉnh T; nơi T trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Quang X (đã chết); con bà: Quách Thị O; Có vợ: Lê Thị V; Có 2 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến ngày 21/01/2021, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Ngày 11/6/2021 Bắt tạm giam theo lệnh của tòa án. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đình H - Sinh năm: 1984(vắng mặt); Địa chỉ: Thôn L1, xã C, huyện T, tỉnh T:

2. Anh Nguyễn Đình Th - Sinh năm 1994(vắng mặt); Địa chỉ: Thôn L1, xã C, huyện T, tỉnh T:

3. Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 2000(vắng mặt); Địa chỉ: Thôn Y, xã C,

huyện T, tỉnh T:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, nhận được thông tin về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke TL thuộc thôn Q, xã Q, Tổ công tác Công an huyện T đã phối hợp với Công an xã Q tiến hành kiểm tra, xác minh vụ việc. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện tại phòng hát số 3 (ba) của quán có Bùi Văn T Sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã T (chủ quán) cùng các đối tượng Nguyễn Đình H, sinh năm 1989, Nguyễn Đình Th, sinh năm 1994 đều trú tại thôn L1, xã C và Nguyễn Văn S sinh năm 2000, trú tại thôn Y, xã C, huyện T đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 3 (ba) của quán; lực lượng công an còn phát hiện tại bàn uống nước trong phòng hát có 01 chiếc đĩa màu trắng sứ, trên đĩa có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 chiếc thẻ cứng có bám dính chất bột màu trắng, 01 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn, dạng ống (Theo khai nhận của T, S, H, Th thì chất bột màu trắng là ma túy, còn đĩa sứ, thẻ cứng và tờ tiền là dụng cụ để sử dụng ma túy). Sau đó, Tổ công tác đã đưa các đối tượng vi phạm về Công an xã Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ giữ, niêm phong các tang vật nêu trên để phục vụ công tác điều tra.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của ở của Bùi Văn T, lực lượng Công an còn thu giữ, niêm phong được 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng trong phòng ngủ của gia đình T (Bút lục 08 - 10)

Quá trình điều tra và trong giai đoạn truy tố, Bùi Văn T khai nhận: Do có sẵn ma túy (loại Ketamine) trong người nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/12/2020, khi đang hát karaoke cùng H, Th và S tại phòng hát số 3 quán TL do T quản lý, T lấy ma túy và các dụng cụ sử dụng gồm đĩa sứ, thẻ cứng ra rồi cuộn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút để sử dụng và mời H, S, Th cùng sử dụng ma túy. Khi cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Các đối tượng Nguyễn Đình H, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Văn S khai: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/12/2020, cả ba đến hát karaoke tại phòng hát số 3 quán TL ở thôn Q, xã Q. Quá trình hát, do được chủ quán là Bùi Văn T lấy ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy ra sử dụng, rồi mời sử dụng chung nên cả ba đồng ý, cùng sử dụng ma túy với T. Trong lúc đang cùng nhau hát, sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang .

Tại Bản kết luận giám định số 153/PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T xác định:

- Chất bột màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm của phong bì niêm phong ký hiệu M1 (gói nilon thu giữ khi bắt quả tang) là ma túy, có tổng khối lượng 0,004 gam, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm của phong bì niêm phong ký hiệu M3 (gói nilon thu giữ khi khám xét khẩn cấp) là ma túy, có tổng khối lượng 0,014 gam, loại ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng có đường kính 27 cm của hộp giấy niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu trắng bám dính trên chiếc thẻ của hộp giấy niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Chất bột bám dính trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của hộp giấy niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Về nguồn gốc số ma túy, T khai số ma túy có sẵn trong người T lấy ra để bản thân và các đối tượng H, S, Th cùng sử dụng và số ma túy lực lượng Công an thu giữ được khi khám xét khẩn cấp đều người tên Tr ở QN cho T trước đó. Tuy nhiên, T không biết rõ về nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,014 gam Ketamine, quá trình điều tra xác định T chưa bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi tàng trữ lượng Ketamine nhỏ hơn 0,1 gam của bị can không cấu thành tội phạm. Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định.

Đối với các đối tượng Nguyễn Đình H, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Văn S đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là hành vi vi phạm hành chính nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này theo quy định.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định các bị cáo Bùi Văn T hiện không có tài sản có giá trị đáng kể.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt người phạm tội quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T, Cơ quan điều tra đã thu giữ, niêm phong:

- 01 gói nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong 01 phong bì thư màu trắng có viền xanh – đỏ và các chữ ký của Bùi Văn A, Lê Văn L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Bùi Văn B và các hình dấu của UBND xã Q (Ký hiệu M1);

- 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 27cm, trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng; 01 chiếc thẻ cứng kích thước (05x08)cm, trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống dài 13cm, có bám dính chất bột màu trắng. Tất cả được niêm phong trong chiếc hộp giấy cứng màu xanh - vàng kích thước (10 x 28 x 9)cm, có dán tem niêm phong có các chữ ký của Bùi Văn A, Lê Văn L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Bùi Văn B và các hình dấu của UBND xã Q (Ký hiệu M2);

- 01 gói nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong 01 phong bì thư màu trắng có viền xanh – đỏ và các chữ ký của Phạm Anh Đ, Lê Văn L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Bùi Văn B và các hình dấu của UBND xã Q (Ký hiệu M3).

Các vật chứng nêu trên đã được Cơ quan điều tra gửi đi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại các mẫu vật sau giám định gồm: Chất bột màu trắng của các phong bì niêm phong ký hiệu M1, M3 và chất bột bám dính đĩa sứ, thẻ, tờ tiền (kết quả giám định là ma túy); 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc thẻ cứng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói đã mở niêm phong. Tất cả

được đựng trong 01 hộp giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần K, Phạm Thanh Z và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá. Mẫu vật này hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSTT ngày 19/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt VKSND) huyện T đã truy tố Bùi Văn T về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

***Phân tranh tụng tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s,u khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 BLHS, tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2021. Bị cáo được trừ đi 29 ngày tạm giữ, tạm giam từ trước (từ ngày 24/12/2020 đến ngày 21/01/2021). Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu xung quỹ nhà nước tiền Việt Nam 10.000đ. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/12/2020, Bùi Văn T đã sử dụng phòng hát karaoke do mình quản lý, cung cấp chất ma túy loại Ketamine và các dụng cụ sử dụng chất ma túy để tổ chức cho bản thân và các đối tượng Nguyễn Đình H, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Đình S cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, làm lan tràn tệ nạn nghiện hút. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trong thời gian tại ngoại bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm lập công chuộc tội, gia đình bị cáo có bố vợ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,014 gam Ketamine, quá trình điều tra xác định T chưa bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi tàng trữ lượng Ketamine nhỏ hơn 0,1 gam của bị can không cấu thành tội phạm. Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định.

[6]. Đối với các đối tượng Nguyễn Đình H, Nguyễn Đình Th và Nguyễn Văn S đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là hành vi vi phạm hành chính nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này theo quy định.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản cá nhân nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[8]. Xét về vật chứng: Chất bột màu trắng của các phong bì niêm phong và chất bột bám dính trên đĩa sứ, thẻ, tờ tiền (kết quả giám định là ma túy); 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc thẻ cứng, đã gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói đã mở niêm phong. Tất cả được đựng trong 01 hộp giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần K, Phạm Thanh Z và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T là vật Nhà nước cấm tàng trữ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Tiền Việt Nam 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b, Khoản 2 Điều 255; điểm s,u khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bùi Văn T 07 (bảy) năm tù, Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/06/2021. Bị cáo được trừ ngày tạm giữ, tạm giam từ trước (từ ngày 24/12/2020 đến ngày 21/01/2021).

Áp dụng: Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

-Tịch thu tiêu hủy Chất bột màu trắng của các phong bì niêm phong và chất bột bám dính trên đĩa sứ, thẻ, tờ tiền (kết quả giám định là ma túy); 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc thẻ cứng, đã gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói đã mở niêm phong. Tất cả được đựng trong 01 hộp giấy, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần K, Phạm Thanh Z và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng) do Ngân hàng Việt Nam phát hành.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 18/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

-Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Quân